TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 01/8/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Phúc Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thanh Sơn

2. Bà Phạm Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa**: Ông Trần Nguyên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đặng Hoàng L, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 231/57/44 đường B, Phường T, Quận S (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 231/57/44 đường B, Phường T, Quận S (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công, phụ buôn bán; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Lê Thị Thu B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024, tạm giam từ ngày 30/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực 6 – Trại tạm giam Chí Hòa.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Lê Văn Đ** (tên gọi khác: Sáu Trắng), sinh ngày 17 tháng 5 năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 231/31 đường B, Phường T, Quận S (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh (xóa hộ khẩu năm 1986); nơi ở hiện tại: 231/31 đường B, Phường T, Quận S (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 18/7/1987 Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt, lập DCB số 3330 về việc Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận không có lưu trữ thông tin liên quan đến vụ việc nêu trên. Đồng thời Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận không tìm thấy kết quả xử lý nào đối với Lê Văn Đ, sinh ngày 17/5/1967.

Ngày 13/1/2009 bị Công an tỉnh Đông Nai bắt, lập danh chỉ bản số 10 về việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Ngày 22/01/2009 bị khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 05/PC17. Ngày 23/01/2009 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định hủy bỏ Quyết định khởi tố bị can số 107/QĐ-VKS-P2.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024, tạm giam từ ngày 30/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực 6 – Trại tạm giam Chí Hòa.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2024, Công an Phường T, Quận S tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà số 231/31 đường B, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, lực lượng chức năng phát hiện Lê Văn Đ và Đặng Hoàng L có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên đã mời cả hai về trụ sở Công an Phường T, Quận S để làm việc. Qua xét nghiệm, kết quả cho thấy L và Đ

đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Cả hai khai nhận vừa cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của Đ.

Lực lượng Công an tiếp tục khám xét nhà của Đ tại địa chỉ trên, thu giữ các vật chứng gồm: 01 bật lửa ga và 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, bao gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa tinh thể không màu. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Theo bản Kết luận giám định số 487/KL-KTHS ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, tinh thể không màu thu giữ bên trong nỏ thủy tinh được ký hiệu M là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1305 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S, Đặng Hoàng L và Lê Văn Đ khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2024, Lê Văn Đ đến hẻm Hoa Viên Bãi Sậy, Phường T, Quận S để mua một gói ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 250.000 đồng. Sau khi mua ma túy, L đi đến trước nhà số 231/31 đường B thì thấy Đ đang đứng trên lầu 1. Đ hỏi L có ma túy không, L trả lời có và hỏi lại Đ có thể lên nhà chơi được không, Đ đồng ý.

L sau đó đi vào nhà Đ và sử dụng bật lửa ga gắn nỏ thủy tinh để hít ma túy hai lần. Tiếp đến, Đ lấy bình nhựa có gắn ống hút nhựa để hít lại phần ma túy mà L vừa sử dụng. Sau đó, L tiếp tục lấy ma túy từ bao bì bỏ vào dụng cụ để sử dụng, rồi đưa lại cho Đ tiếp tục sử dụng. Sau khi cả hai sử dụng xong, Đ cất bộ dụng cụ dùng ma túy vào góc giường ngủ. Khi lực lượng công an đến kiểm tra, đã phát hiện tình trạng như đã nêu trên. L và Đ khai nhận đây là lần đầu tiên cả hai cùng sử dụng ma túy.

Lời khai của Lê Văn Đ và Đặng Hoàng L phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ngày 30/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 252/QĐ-ĐTTH-P8); khởi tố bị can đối với Lê Văn Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số: 344/QĐ-ĐTTH), khởi tố bị can đối với Đặng Hoàng L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số: 345/QĐ-ĐTTH-P8).

Ngày 14/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Quyết định số: 2346/QĐ-CSMT); khởi tố bổ sung bị can đối với Lê Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Quyết định số: 2347/QĐ-CSMT), khởi tố bị can đối với Đặng Hoàng L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Quyết định số: 2348/QĐ-CSMT).

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKS-Q6 ngày 03/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy

tố Đặng Hoàng L và Lê Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Đặng Hoàng L và bị cáo Lê Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu trên; các bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Hoàng L và bị cáo Lê Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Đặng Hoàng L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên giám định viên Trần Đình H, trợ lý giám định Nguyễn Minh T và cán bộ điều tra Lê Ngọc T, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh và mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định tinh thể có khối lượng 0,0633g, loại Methamphetamine; 01 bình nhựa; 01 ống hút; 01 bật lửa.

Bị cáo Đặng Hoàng L và bị cáo Lê Văn Đ không có ý kiến tranh luận gì và các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Đặng Hoàng L, Lê Văn Đ tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang;Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số 487/KL-KTHS ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đặng Hoàng L, Lê Văn Đ đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249, Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/12/2024, bị cáo L đi bộ từ nhà địa chỉ số 231/57/44 Đường B, Phường T, Quận S đến Hoa Viên Bãi Sậy, Phường T, Quận S. Tại đây, bị cáo L gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, bị cáo nhận biết có sử dụng ma túy) và nhờ người này mua giúp 200.000 đồng ma túy đá, trả tiền công 50.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, người này quay lại đưa cho L 01 gói nylon chứa ma túy đá. Sau đó, L đến trước nhà Lê Văn Đ tại số 231/31 Đường B, Phường T, Quận S thì thấy bị cáo Đ đang đứng trên lầu 1. Bị cáo Đ hỏi: “có đồ không?”, L hiểu là hỏi về ma túy nên gật đầu, nói “lên nhà chơi được không”. Đ đồng ý và dẫn L lên phòng riêng của Đ. Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sẵn trong phòng, lúc này L lấy gói ma túy ra và bỏ vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa đốt rồi cả hai cùng sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy, Đ cất bộ dung cụ còn chứa chất ma túy ở góc tủ gỗ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi cả hai đang ở trong phòng thì bị Công an Phường T, Quận S bắt quả tang. Khi bắt quả tang, Công an đã thu giữ số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1305 gam, loại

Methamphetamine (tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai do các bị cáo ngồi nói chuyện sau khi sử dụng chung ma túy nên không tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại này). Hành vi của các bị cáo Đặng Hoàng L, Lê Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Ngoài ra, bị cáo Lê Văn Đ đã sử dụng bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy do mình chuẩn bị sẵn và cùng với bị cáo Đặng Hoàng L sử dụng ma túy tại địa điểm thuộc quyền quản lý của bị cáo Đ (nhà số 231/31 Đường B, Phường T, Quận S), với số ma túy do bị cáo L mang đến. Do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Ma túy tổng hợp Methamphetamine cũng như các chất ma túy khác là chất gây nghiện, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, sử dụng, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức rõ việc hành vi sử dụng, cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án cho thấy: bị cáo Đặng Hoàng L là người trực tiếp mua và mang ma túy đến để sử dụng; bị cáo Lê Văn Đ là người chuẩn bị sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cung cấp địa điểm là nơi ở của mình để cùng sử dụng với bị cáo L. Như vậy, cả hai bị cáo đều có sự câu kết, thống nhất ý chí và hành động trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mỗi người đảm nhận một vai trò cụ thể, bổ trợ cho nhau, thể hiện tính đồng phạm ngang vai trong vụ án. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cân nhắc vai trò, tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án, từ đó áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc,

nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Các bị cáo Đặng Hoàng L và Lê Văn Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Hoàng L và Lê Văn Đ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4.3] Về nhân thân bị cáo:

Bị cáo Đặng Hoàng L tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo Lê Văn Đ, theo kết quả xác minh, vào ngày 18/7/1987, bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt và lập danh chỉ bản số 3330 về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác"; tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Sxác nhận không lưu trữ thông tin liên quan đến vụ việc nêu trên và Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh cũng như Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tìm thấy kết quả xử lý nào đối với bị cáo. Ngoài ra, ngày 13/01/2009, bị cáo bị Công an tỉnh Đồng Nai bắt, lập danh chỉ bản số 10 về hành vi "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy". Ngày 22/01/2009, bị khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 05/PC17, tuy nhiên đến ngày 23/01/2009, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 107/QĐ-VKS-P2 hủy bỏ quyết định khởi tố bị can nêu trên. Do đó, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo không được xác định là có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Qua đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù

với một thời gian nhất định để có thể cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*" và quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*" do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập thường xuyên, hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng và điều kiện để nộp tiền phạt. Căn cứ khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên giám định viên Trần Đình H, trợ lý giám định Nguyễn Minh T và cán bộ điều tra Lê Ngọc T, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh và mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định tinh thể có khối lượng 0,0633g, loại Methamphetamine, là các vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 bình nhựa; 01 ống hút; 01 bật lửa là dụng cụ các bị cáo sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021.

[7] Đối với người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh vẫn đang điều tra làm rõ, khi nào bắt được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo cũng như các vấn đề xử lý vật chứnglà có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[9] Về án phí: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt từ ngày 24/12/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt từ ngày 24/12/2024.

3. Căn cứ điểm điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên giám định viên Trần Đình H, trợ lý giám định Nguyễn Minh T và cán bộ điều tra Lê Ngọc T, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh và mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định tinh thể có khối lượng 0,0633g, loại Methamphetamine; 01 (một) bình nhựa; 01 (một) ống hút; 01 (một) bật lửa

(theo Quyết định chuyển vật chứng số 52/QĐ-VKS-Q.6 ngày 03/6/2025; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2025 giữa Công an Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Hoàng L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo Đặng Hoàng L và bị cáo Lê Văn Đ có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: - TAND TP.HCM; - VKSND TP.HCM; - Sở Tư pháp TP.HCM; - PC 27 – TP.HCM; - VKSND Khu vực 3 – TP.HCM; - THADS TP.HCM; - Các bị cáo; - Lưu hồ sơ vụ án.	